### Toán lớp 4 - Đề 1

**Câu 1**. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

Số 93 085 đọc là :

a) Chín nghìn ba mươi trăm tám mươi lăm

b) Chín trăm ba mươi trăm tám mươi lăm

c) Chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi lăm

**Câu 2**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Số lớn nhất trong các số: 85 091, 85 190, 58 901, 58 910.

A. 85 091

B. 85 190

C. 58 901

D. 58 910

**Câu 3.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Điền dấu (>, <, =) vào chỗ chấm :

60 240 …… 60 000 + 200 + 4

a) 60 240 > 60 000 + 200 + 4

b) 60 240 < 60 000 + 200 +4

c) 60 240 = 60 000 + 200 + 4

**Câu 4.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng : Nếu a = 8260 thì giá trị biểu thức 35420 – a : 4 là:

A. 2 065

B. 8 855

C. 6 790

D. 33 355.

**Câu 5.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Một tổ công nhân trong 5 ngày làm được 425 dụng cụ. Hỏi với mức làm như thế thì trong 9 ngày thì tổ công nhân đó làm được bao nhiêu dụng cụ ?

A. 657

B. 675

C. 765

D. 756.

**Câu 6.**

a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn :

37 109 ; 29 815 ; 48 725 ; 19 624 ; 20 001.

b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé :

65 008 ; 27 912 ; 84 109 ; 12 754 ; 39 789.

**Câu 7.** Tính giá trị của biểu thức sau :

a)7536 – 124 × 5

b) (7536 + 124) : 5

**Câu 8.** Tìm x, biết :

a) 3408 + x = 8034

b) x - 1276 = 4324

c) x × 8 = 2016

d) x : 6 = 2025

**Câu 9.** Một hình chữ nhật có chiều dài 24cm, chiều rộng bằng 1/4 chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.

### ĐÁP ÁN ĐỀ 1

**Câu 1.**Chon c. **Câu 2.**Chọn B. **Câu 3.**Chọn a. **Câu 4.**Chọn D. **Câu 5**.Chọn C.

**Câu 6.**

a) So sánh các số ta có:

19 624 < 20 001 < 29 815 < 37 109 < 48 725

Vậy các số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

19 624 ; 20 001 ; 29 815 ; 37 109 ; 48 725.

b) So sánh các số ta có:

84 109 > 65 008 > 39 789 > 27 912 > 12 754

Vậy các số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

84 109 ; 65 008 ; 39 789 ; 27 912 ; 12 754

**Câu 7.**

 

**Câu 8.**

 

**Câu 9.**

Chiều rộng hình chữ nhật đó là :

24 : 4 × 1 = 6(cm)

Chu vi hình chữ nhật đó là :

(24 + 6 ) × 2 = 60(cm)

Diện tích hình chữ nhật đó là :

24 × 6 = 144(cm2)

Đáp số: Chu vi: 60cm;

Diện tích: 144cm2.

### Toán lớp 4 - Đề 2

**Câu 1.** Nối mỗi số với cách đọc đúng của nó:

|  |  |
| --- | --- |
| a) 840 215 | 1) Tám trăm bốn mươi hai nghìn không trăm mười lăm. |
| b) 842 015 | 2) Tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm mười lăm. |
| c) 408 125 | 3) Bốn trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm linh năm. |
| d) 481 205 | 4) Bốn trăm linh tám nghìn một trăm hai lăm. |

**Câu 2.** Đúng ghi Đ, sai ghi S :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số | 258 016 | 735 394 | 812 057 | 109 502 |
| Giá trị của chữ số 5 | 50 000 | 500 | 50 | 5 |
| Đúng / Sai |   |   |   |   |

**Câu 3.** Điền dấu (>, <, = ) thích hợp vào ô trống:

678645 … 95976;

700000 … 699998;

528725 … 588752;

678645 … 95976;

99999 … 100000;

345012 … 345000 + 12

**Câu 4**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Cho 6 chữ số 0, 2, 1, 7, 8, 4. Số bé nhất có đủ 6 chữ số đó là:

A. 021 478

B. 210 784

C. 102 478

D. 120 784.

**Câu 5.** Viết các số sau và cho biết chữ số 4 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào.

a) Tám trăm nghìn không trăm bốn mươi

b) Ba trăm bốn mươi nghìn hai trăm

c) Bốn trăm nghìn bảy trăm tám mươi

**Câu 6.** Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn :

129 000 ; 98 705 ; 128 999 ; 300 000 ; 288 601.

**Câu 7.** Tìm x, biết :

a) x + 1760 = 10345

b) x – 1846 = 19048

c) x × 5 = 48710

d) x : 8 = 1025

**Câu 8.** Một trại trồng cây ăn quả có tất cả 36 000 cây, trong đó 1/5 số cây là cây nhãn, số cây vải gấp 2 lần số cây nhãn, còn lại là cây cam. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu cây?

### Đáp án Đề 2

**Câu 1.**

a ⟶ 2 b ⟶ 1 c ⟶ 4 d ⟶ 3

**Câu 2.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số | 258 016 | 735 394 | 812 057 | 109 502 |
| Giá trị của chữ số 5 | 50 000 | 500 | 50 | 5 |
| Đúng / Sai | Đ | S | Đ | S |

**Câu 3.**

678645 > 95976;

700000 > 699998;

528725 < 588752;

678645 > 95976;

99999 < 100000;

345012 = 345000 + 12

**Câu 4.** Chọn C.

**Câu 5.**

a) Số "Tám trăm nghìn không trăm bốn mươi" được viết là 800 040

Trong số 800 040, chữ số 4 thuộc hàng chục, lớp đơn vị.

b) Số "Ba trăm bốn mươi nghìn hai trăm" được viết là 340 200.

Trong số 340 200, chữ số 4 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn.

c) Số "Bốn trăm nghìn bảy trăm tám mươi" được viết là 400 780.

Trong số 400 780, chữ số 4 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn.

**Câu 6.**

So sánh các số đã cho ta có:

98 705 < 128 999 < 129 000 < 288 601 < 300 000.

Vậy các số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ bén đến lớn là:

98 705 ; 128 999 ; 129 000 ; 288 601 ; 300 000.

**Câu 7.**

 

**Câu 8.**

Số cây nhãn là :

36000 : 5 = 7200 (cây)

Số cây vải là :

7200 × 2 = 14400 (cây)

Tổng số cây nhãn và vải là :

7200 + 14400 = 21600 (cây)

Số cây cam là:

36000 - 21600 = 14400 (cây)

Đáp số: Nhãn: 7200 cây;

Vài: 14400 cây;

Cam: 14400 cây.

### Đề 3

**A/ PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng của các câu sau.

**Câu 1**: Trong các số 5 784; 6874; 6 784 số lớn nhất là:

A. 5785 B. 6 784 C. 6 874 D.5 875

**Câu 2**: **Số*: Hai mươi ba triệu chín trăm mười;* được viết là:**

A. 23 910         B. 23 000 910     C. 23 0910 000   D.23 9010

**Câu 3: Tam giác ABC *(hình bên)* có đường cao là**



 A. đường cao AH B. đường cao AC

 C. đường cao BC D. đường cao AB

**Câu 4:** 10 dm2 2cm2 = ......cm2

A. 1002 cm2 B. 102 cm2 C. 120 cm2 D. 1020

**Câu 5**: Hai lớp có 62 học sinh, trong đó lớp 4A nhiều hơn lớp 4B là 2 học sinh. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh ?

 A. 4A : 30 học sinh , 4B: 32 học sinh

 B. 4A: 32 học sinh, 4B: 30 học sinh

 C. 4A: 30 học sinh, 4B : 32 học sinh

 D. 4B : 32 học sinh, 4A : 30 học sinh

**Câu 6:**  Chu vi của hình vuông là 16m thì diện tích sẽ là:

A. 16m B. 16m2 C. 32 m D. 62 m²

**B/ PHẦN KIỂM TRA TỰ LUẬN**

**Câu 1**:   Đặt tính rồi tính:

1. 186 954 + 247 436 b. 839 084 – 246 937

................................... ....................................................

..................................... ...................................................

.................................. . ...................................................

 c. 428 × 39 d. 4935 : 44

 .................................... .................................................

..................................... .................................................

....................................... .....................................................

......................................... .....................................................

....................................... ......................................................

**Câu 2:** Tính bằng cách thuận tiện nhất.

 a. 490 x 365 - 390 × 365 = ...............................................................

 = ...............................................................

 = ...............................................................

 b. 2364 x 37 + 2364 x 63 = ..............................................................

 = ...............................................................

 = ...............................................................

Câu 3: Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi 90 m, chiều dài hơn chiều rộng 22 m. Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó?

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 4**: Tính nhanh:

12345 x 17 + 23 x 12345 + 12345 + 12345 x 35 + 12345 x 24

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN ĐỀ 3**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Câu 1: đáp án  C

Câu 2: đáp án  B

Câu 3: đáp án  A

Câu 4: đáp án  A

Câu 5: đáp án  B

Câu 6: đáp án  B

**B. PHẦN TỰ LUẬN:**

**Câu 1**

 ×

 -

 +

 186 954 839084 428 4935 44

 247436 246937 39 53 112

 434390 592147 3852 95

 1284 7

 16692

**Câu 2:** Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) 490 × 365 - 390 × 365 = 365 × (490 – 390)

 = 365 × 100

 = 36500

b. 2364 x 37 + 2364 x 63 = 2364 × (37 + 63)

 = 2364 × 100

 = 236400

**Câu 3:** Bài giải

Chiều dài của mảnh vườn là:

(90 + 22) : 2 = 56 (m)

Chiều rộng mảnh vườn là:

56 – 22 = 34 (m)

Diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật là:

56 x 34 = 1904 (m²) (0,5 đ) Đáp số: 1904 m²

**Câu 4:** Tính nhanh:

12345 x 17 + 23 x 12345 + 12345 + 12345 x 35 + 12345 x 24

= 12345 x 17 + 23 x 12345 + 12345 x 1 + 12345 x 35 + 12345 x 24

= 12345 x (17 + 23 + 1 + 35 + 24)

= 12345 x 100

= 1234500